TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 02 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định, bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 17/02/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 208/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Ph: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Trương Thị C, sinh năm 1958 - là bố, mẹ đẻ.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị P, anh Ph, ông T, bà C (chị P, ông T, bà C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh Ph vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 22/01/2018. Sau một thời gian ngắn C sống hạnh Phc thì giữa chị và anh Ph phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hay bất đồng quan điểm, anh Ph không quan tâm gì đến vợ, con. Chị và anh Ph hiện đang sống ly thân nhau, chấm dứt quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Ph không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly

hôn với anh Nguyễn Văn Ph. Anh Nguyễn Văn Ph có hiện tượng mắc bệnh liên quan đến thần kinh nên đã phải nhập viện Tâm thần trung ương 1 điều trị từ ngày 26/4/2022 đến ngày 26/5/2022 ra viện, bệnh viện chẩn đoán: Giai đoạn hưng cảm có triệu chứng loạn thần "F 30.2". Ngày 17/11/2022 anh Ph lại điều trị bệnh tại bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định hiện đã ra viện về nhà. Tuy nhiên, mặc dù đã được tòa án hướng dẫn về việc giám định tâm thần cho anh Ph nhưng chị P không yêu cầu tòa án làm thủ tục giám định thần kinh cho anh Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 12/11/2018 hiện đang ở cùng chị P. Chị xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh Ph đến làm việc nhưng anh Ph vắng mặt không lý do.

Tại các bản tự khai, biên bản làm việc, biên bản lấy lời khi làm việc với ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị C cho biết: Anh Ph kết hôn với chị P năm 2018, kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q. Sau khi kết hôn anh Ph, chị P sống hạnh phúc được khoảng 2-3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ph bị bệnh, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện tại anh chị đang sống ly thân nhau. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết có gửi Thông báo thụ lý, giấy triệu tập anh Ph lên Tòa án làm việc, anh Ph đã nhận được và biết được việc chị P xin ly hôn. Tuy nhiên, do anh Ph bị bệnh liên quan đến thần kinh và đang điều trị bệnh nên tâm trạng anh Ph chán nản, ông là bố đẻ anh Ph lên thay.

Về con chung: Anh Ph và chị P có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 12/11/2018 hiện nay đang ở cùng chị P. Do anh Ph đang bị bệnh nên gia đình đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu H được ở cùng chị P, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Giữa gia đình và chị P đã tự giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía gia đình cho biết anh Ph có hiện tượng mắc bệnh liên quan đến thần kinh nên đã phải nhập viện Tâm thần trung ương 1 điều trị và bệnh viện chẩn đoán: Giai đoạn hưng cảm có triệu chứng loạn thần "F30.2", ngày 17/11/2022 anh Ph lại điều trị bệnh tại bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định hiện đã ra viện về nhà. Tuy nhiên, gia đình không đề nghị Tòa án tiến hành giám định tâm thần đối với anh Ph.

3. Chính quyền địa phương cho biết: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa chị P, anh Ph đúng như trình bày của các đương sự. Quá trình chung sống địa phương không nắm rõ mâu thuẫn như thế nào chỉ biết rằng hiện nay anh chị đang sống ly thân nhau. Về con chung: Anh Ph và chị P có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 12/11/2018. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên

quan giữa anh Ph, chị P cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm rõ. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị P, địa phương được gia đình anh Ph cho biết anh Ph đang trong thời gian điều trị bệnh nên không đến làm việc được. Anh Ph hiện nay không thuộc diện cấp phát thuốc để điều trị bệnh về thần kinh.

4. Tại biên bản làm việc ngày 15/12/2022, đại diện Bệnh viện tâm thần Trung ương 1 cung cấp thông tin như sau: Qua rà soát trên hệ thống lưu trữ bệnh nhân điều trị nội trú có bệnh án Nguyễn Văn Ph sinh năm 1989 địa chỉ Q, Ý Yên, Nam Định, ngày nhập viện 26/4/2022, ngày 26/5/2022 ra viện. Chẩn đoán: Giai đoạn hưng cảm có triệu chứng loạn thần "F30.2".

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi làm việc, chị P có mặt, anh Ph và người đại diện hợp pháp vắng mặt. Chị P có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Ph và người đại diện hợp pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị P, ông T, bà C xin giải quyết vắng mặt. Anh Ph mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị P đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị P; Áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 12/11/2018 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P; Về tài sản C và các vấn đề khác, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Chị P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị P, ông T, bà C có đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh Ph mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Ph trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Qua đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện cuộc sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn. Hai bên không có cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Ph. Về phía anh Ph, mặc dù anh biết việc chị P xin ly hôn, đã được Toà án triệu tập để tham gia tố tụng, thông báo để hoà giải cho anh, chị nhưng anh Ph không đến Tòa án để giải quyết ly hôn theo đơn của chị P. Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh, chị nhưng anh Ph vẫn vắng mặt. Chị P đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án và kiên quyết xin ly hôn anh Ph nên Tòa án không thể gắn kết hạnh Phc cho anh, chị được. Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống C không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị P, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị P và anh Ph có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 12/11/2018 hiện đang ở cùng chị P. Việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm, nghĩa vụ, là quyền lợi của cha mẹ. Xét thấy, anh Ph hiện đang phải điều trị bệnh, ít có điều kiện gần gũi, chăm sóc cho con và hiện con chung đang còn nhỏ trong giai đoạn phát triển rất cần sự chăm sóc, gần gũi từ người mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng để con chung phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huy H, sinh ngày 12/11/2018 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị P phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003779, ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị P đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị C được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh+Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện Ý Yên;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Văn Anh